

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K2

Tháng 9/2015

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ký nộp
1	101	8	5.215	5.258	43	1.965	84.478	
2	102	8	3.983	4.023	40	1.965	78.584	
3	103	8	5.320	5.359	39	1.965	76.619	
4	104	8	2.684	2.727	43	1.965	84.478	
5	105	Phòng trực	5.294	5.506		1.965	0	
6	106	8	2.909	2.945	36	1.965	70.726	
7	107	PSHC	1.581	1.585		1.965	0	
8	108		1.219	1.229		1.965	0	
9	109	8	2.755	2.795	40	1.965	78.584	
10	110	8	2.750	2.806	56	1.965	110.018	
11	111	8	3.174	3.235	61	1.965	119.841	
12	112	8	2.192	2.227	35	1.965	68.761	
13	113	8	2.496	2.534	38	1.965	74.655	
14	114	8	2.136	2.181	45	1.965	88.407	
15	201	8	5.647	5.689	42	1.965	82.513	
16	202	8	4.632	4.681	49	1.965	96.265	
17	203	8	5.592	5.663	71	1.965	139.487	
18	204	8	5.141	5.176	35	1.965	68.761	
19	205	8	3.413	3.452	39	1.965	76.619	
20	206	8	4.280	4.319	39	1.965	76.619	
21	207	8	3.332	3.395	63	1.965	123.770	
22	208	8	2.949	2.989	40	1.965	78.584	
23	209	8	3.347	3.399	52	1.965	102.159	
24	210	8	2.921	2.969	48	1.965	94.301	
25	211	8	4.450	4.494	44	1.965	86.442	
26	212	8	3.508	3.531	23	1.965	45.186	
27	213	8	3.601	3.652	51	1.965	100.195	
28	214	8	2.845	2.882	37	1.965	72.690	
29	301	8	6.472	6.523	51	1.965	100.195	
30	302	8	3.309	3.348	39	1.965	76.619	
31	303	8	4.379	4.424	45	1.965	88.407	
32	304	8	3.766	3.818	52	1.965	102.159	
33	305	8	3.848	3.890	42	1.965	82.513	
34	306	8	2.714	2.767	53	1.965	104.124	
35	307	PSHC	586	587		1.965	0	
36	308		300	300		1.965	0	
37	309	8	3.471	3.517	46	1.965	90.372	

38	310	8	3.062	3.101	39	1.965	76.619
39	311	8	3.308	3.366	58	1.965	113.947
40	312	8	2.591	2.630	39	1.965	76.619
41	313	8	2.902	2.931	29	1.965	56.973
42	314	8	6.604	6.654	50	1.965	98.230
43	401	8	2.925	2.967	42	1.965	82.513
44	402	8	2.449	2.480	31	1.965	60.903
45	403	8	2.364	2.410	46	1.965	90.372
46	404	8	2.079	2.130	51	1.965	100.195
47	405	8	2.172	2.194	22	1.965	43.221
48	406	8	1.455	1.480	25	1.965	49.115
49	407	8	3.106	3.139	33	1.965	64.832
50	408	7	3.399	3.430	31	1.965	60.903
51	409	8	1.740	1.781	41	1.965	80.549
52	410	8	2.386	2.419	33	1.965	64.832
53	411	8	2.045	2.074	29	1.965	56.973
54	412	8	2.004	2.040	36	1.965	70.726
55	413	8	2.463	2.515	52	1.965	102.159
56	414	7	1.765	1.798	33	1.965	64.832
57	501	8	1.580	1.621	41	1.965	80.549
58	502	8	1.935	1.998	63	1.965	123.770
59	503	7	1.790	1.816	26	1.965	51.080
60	504	8	2.095	2.150	55	1.965	108.053
61	505	8	2.253	2.285	32	1.965	62.867
62	506	8	1.163	1.196	33	1.965	64.832
63	507	8	2.488	2.531	43	1.965	84.478
64	508	8	1.986	2.018	32	1.965	62.867
65	509	7	1.840	1.890	50	1.965	98.230
66	510	8	1.667	1.718	51	1.965	100.195
67	511	8	1.236	1.287	51	1.965	100.195
68	512	8	1.669	1.693	24	1.965	47.150
69	513	8	1.853	1.897	44	1.965	86.442
70	514	8	1.348	1.383	35	1.965	68.761
	Cộng	516			2.737		5.377.110

(Bảng chữ: Năm triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm mười đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV TT DV TỔNG HỢI
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP

ThS Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà